

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

--- * ---

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2020

“V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q- TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Mạnh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Thông

2. Ông Lưu Đình Lý

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viện- Chức vụ: Kiểm sát viên.

-Ngày 08/5/2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 17/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23.4.2020 giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị A** sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

- Vắng mặt (Có đơn xin xử án vắng mặt)

-Bị đơn: Anh **Nguyễn Hòa B** sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

-Vắng mặt- (Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Đoàn Thị A trình bày:

Chị Đoàn Thị A và anh Nguyễn Hòa B tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2016 hai người có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 08/8/2016. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai vợ chồng sống

hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B không quan tâm đến gia đình, vợ con, thường xuyên đập phá đồ dùng sinh hoạt trong nhà, luôn có những thái độ và lời nói coi thường vợ và gia đình nhà vợ, và chủ yếu do là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và một phần do anh B chơi bời, mặc dù chị A và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Trầm trọng nhất vào khoảng cuối năm 2017 hai vợ chồng đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hòa B.

-Về con chung: Chị A xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 01 (Một) con chung là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2016. Quan điểm của chị A từ khi vợ chồng ly thân chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh B không quan tâm chăm sóc, động viên và có trách nhiệm với con chung. Vì thế khi vợ chồng ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Chị A xác nhận chị và anh B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn anh Nguyễn Hòa B vắng mặt nên không có quan điểm thể hiện mặc dù đã nhận được thủ tục khởi kiện và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của chị A gửi trước khi khởi kiện:

-Quá trình Tòa án giải quyết đã tổng đạt thông báo thụ lý cũng như giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho gia đình và chính quyền địa phương nơi anh B sinh sống đều thể hiện quá trình tìm hiểu và kết hôn của chị A, anh B hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Hai người kết hôn vào năm 2016 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã Q vào ngày 08/8/2016.

- Tại các biên bản xác minh ngày 09/3/2020 ông Bùi Văn E- Trưởng Thôn C, xã H, thị xã Q cho biết: Anh Nguyễn Hòa B và chị Đoàn Thị A kết hôn với năm 2016, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã Q ngày 08/8/2016. Sau khi kết hôn hai người chung sống tại xã H cùng với bố mẹ chồng. Quá trình chung sống hai vợ chồng sống không được hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ nhau có lúc còn xảy ra xô sát mặc dù đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị A đã bế con về nhà bố mẹ đẻ tại xã T sinh sống từ khoảng cuối năm 2017 và hai người đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa. Vì vậy chị A có đơn xin ly hôn anh B địa phương cũng đã nắm được tình hình. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết cho họ được ly hôn.

-Về con chung. Quan điểm của chính quyền địa phương vì cháu Nguyễn Nhật D còn nhỏ cần giao cháu D cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với hoàn cảnh thực tế và quy định của pháp luật.

- Tại biên bản làm việc giữa Tòa án và ông Nguyễn Hòa L là bố đẻ anh Nguyễn Hòa B ngày 09/3/2020, ông L cho biết:

Hiện nay con trai ông là Nguyễn Hòa B đi làm ăn xa thì thoải mái về nhà. Việc con dâu ông là chị Đoàn Thị A có đơn xin ly hôn anh B, anh B cũng đã biết và đã nhận được thủ tục khởi kiện chị A gửi và nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án, ông là người trực tiếp nhận và đưa tận tay cho anh B, nhưng do công việc bận nên anh B không về Tòa án để giải quyết được và cũng không đưa ra quan điểm đối với việc giải quyết vụ án.

-Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q có quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị A. Xử cho chị A được ly hôn anh Nguyễn Hòa B. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2016 cho chị Đoàn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Hòa B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về Tố Tụng: Ngày 19/12/2019, người khởi kiện là chị Đoàn Thị A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện đề ngày 16/11/2019, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28 Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm: Chị Đoàn Thị A và anh Nguyễn Hòa B tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 08/8/2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm đầu. Đến khoảng cuối năm 2017 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau và do anh B chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con, mặc dù chị A và hai bên gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên bảo nhưng anh B không nghe. Vì thế mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chính vì thế hai vợ chồng hiện đã ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2017 đến nay. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B là hoàn toàn có cơ sở.

-Đối với anh B không có mặt tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình nhưng trong quá trình Tòa án làm việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương nơi anh B và chị A chung sống đều thể hiện hai người kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không hạnh phúc nguyên nhân chủ yếu do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ

nhau, hiện tại hai người đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa, mặc dù được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả.

Do đó, xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của chị Đoàn Thị A là hoàn toàn chính đáng phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56- Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị A.

[3].**Về con chung:** Trong quá trình chung sống hai người sinh được 01 con chung là Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2016. Quan điểm của chị A là từ khi hai vợ chồng ly thân anh B không quan tâm đến con chung và hiện cháu đang ở ổn định với chị nên chị đề nghị Tòa án giao cháu D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn có căn cứ. Do đó nên chấp nhận yêu cầu của chị A.

[4]**Về tài sản chung và công nợ chung:** Chị A xác nhận hai người chưa có tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[5]**Về án phí:** Án phí ly hôn chị Đoàn Thị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

-Về các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Điều 56, 81,82 và 83- Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị A.

Xử: Chị Đoàn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Hòa B.

2. Về con chung: **Xử:** Giao con chung Nguyễn Nhật D, sinh ngày 19/10/2016 cho chị Đoàn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Hòa B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

2.Về án phí: Chị Đoàn Thị A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001644 ngày 25/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q. Chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKS Tx Q.
- T.H.A DS
- Các đương sự.
- UBND xã H, Tx Q
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Mạnh

